

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST

Ngày: 13/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hồ
2. Ông Trịnh Ngọc Hồng

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 17/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 23/01/2025, đối với bị cáo:

Lê Văn Thanh L, sinh năm 1998 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số B, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre; căn cước công dân số: 083098011924; danh chỉ bản số: 000000011 lập ngày 10/12/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh B; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N (Đã chết) và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1958; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 14/11/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (bản án số 105/2018/HS-ST, bản án xét xử khi bị cáo chưa đủ 18 tuổi).

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh B trong vụ án khác từ ngày 03/9/2024, bị cáo có mặt.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Tiến B, sinh năm 2000; nơi cư trú: số H, ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

2. Lê Huỳnh Thanh B1, sinh năm 1994; nơi cư trú: số B, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

3. Đặng Nguyễn Thế T, sinh năm 2000; nơi cư trú: số B, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 03/9/2024, Đ Công an thành phố B phối hợp với Công an xã M, thành phố B bắt đối tượng truy nã Lê Văn Thanh L khi L đang lẩn trốn tại nhà số B, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Qua lời khai của L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành khám xét khẩn cấp và thu giữ tại phần mộ trong khuôn viên nhà số B, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre: 01 khẩu súng bằng kim loại, màu đen, trên súng có chữ “ZP5”, “XYL230421245”, không có đạn bên trong ổ đạn; 01 quả hình cầu nghi vẫn là lựu đạn; chốt bằng kim loại màu bạc, trên chốt kim loại có chữ “NLĐ-01-CT22-2017-29”; trên thân hình cầu, màu cam có chữ “LĐ-01-HL 02-2014-17”.

Qua làm việc, Lê Văn Thanh L khai nhận: Khoảng tháng 10/2023, khi lẩn trốn tại tỉnh Gia Lai, L được người bạn tên G (không rõ địa chỉ) cho 01 khẩu súng bằng kim loại, màu đen, có ký hiệu “ZP5”, “XYL230421245”, bên trong không có đạn và sau đó L nhặt được 01 quả lựu đạn màu cam có chữ “LĐ-01-HL 02-2014-17”. Đến tháng 4/2024, L đem khẩu súng và quả lựu đạn trên về cất giấu tại phần mộ trong khuôn viên nhà số B, ấp A, xã M, thành phố B rồi lên thành phố Hồ Chí Minh làm thuê. Đến ngày 03/9/2024, L về nhà số B, ấp A, xã M, thành phố B và tổ chức nhậu cùng với Phạm Minh H1, Nguyễn Tiến B, Lê Huỳnh Thanh B1, Nguyễn Thanh G1 và Đặng Nguyễn Thế T. Trong lúc nhậu, L ra phần mộ lấy khẩu súng đem vào để trên bàn nhậu, được khoảng 05 phút L tiếp tục đem khẩu súng cất giấu vào vị trí cũ cho đến khi L bị bắt giữ và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B khám xét thu giữ tang vật như trên.

Tại kết luận giám định số 1239/KL-KTHS (Đ2) ngày 27/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Khẩu súng gửi giám định ký hiệu A nguyên là súng đồ chơi nguy hiểm, hiện tại khẩu súng đã được cải tạo lại buồng chứa đạn, nòng súng và bộ phận kim hỏa để bắn được với loại đạn thể thao cỡ (5.6x15.5)mm, khẩu súng nêu trên còn đầy đủ các bộ phận, lắp ráp đúng vị trí và bắn được đạn nổ. Khẩu súng gửi giám định ký hiệu A là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng.

Tại kết luận giám định số 6368/KL-KTHS ngày 25/10/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP ., kết luận: Mẫu vật gửi giám định là lựu đạn tập. Lựu đạn tập thường sử dụng trong huấn luyện quân sự và không thuộc nhóm vũ khí quân dụng và công cụ hỗ trợ.

Quá trình điều tra, Lê Văn Thanh L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của các nhân chứng, Biên bản khám xét, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 09/CT-VKSBT-P1 ngày 15/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Lê Văn Thanh L về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 64; Điều 66; Điều 69; Điều 70 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ: Tịch thu giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bến Tre: 01 khẩu súng bằng kim loại, màu đen, trên súng có chữ “ZP5”, “XYL230421245”, không có đạn bên trong ổ đạn để xử lý theo quy định.

Kiến nghị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B bàn giao 01 quả hình cầu qua giám định là lựu đạn tập cho Cơ quan quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh B để xử lý theo thẩm quyền.

Bị cáo khai nhận hành vi của bị cáo đã thực hiện như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan an ninh điều tra công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng nhưng quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 03/9/2024, Lê Văn Thanh L có hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng bằng kim loại, màu đen, trên súng có chữ “ZP5”, “XYL230421245”, không có đạn bên trong ổ đạn có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng tại phần mộ trong khuôn viên nhà số B, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre thì bị phát hiện.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, đủ khả năng nhận thức để biết rằng hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng là hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo vẫn tàng trữ 01 khẩu súng bằng kim loại, màu đen, trên súng có chữ “ZP5”, “XYL230421245”, không có đạn bên trong ổ đạn được xác định là vũ khí quân dụng. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, hành vi này là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bến Tre: 01 khẩu súng bằng kim loại, màu đen, trên súng có chữ “ZP5”, “XYL230421245”, không có đạn bên trong ổ đạn để xử lý theo quy định.

Đối với 01 quả hình cầu qua giám định là lựu đạn tập, thường sử dụng trong huấn luyện quân sự và không thuộc nhóm vũ khí quân dụng và công cụ hỗ trợ nên Công an thành phố B không xem xét xử lý hình sự và xử lý hành chính là phù hợp. Kiến nghị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B bàn giao 01 quả hình cầu qua giám định là lựu đạn tập cho Cơ quan quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh B để xử lý theo thẩm quyền.

[8] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với Nguyễn Tiến B, Lê Huỳnh Thanh B1, Đặng Nguyễn Thế T và Nguyễn Thanh G1 không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm đối với N1 là phù hợp. Kiến nghị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B tiếp tục xác minh làm rõ đối cho

bị cáo 01 khẩu súng bằng kim loại, màu đen, trên súng có chữ “ZP5”, “XYL230421245”, không có đạn bên trong ổ đạn để xử lý theo thẩm quyền.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Thanh L phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn Thanh L 02(hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 64; Điều 66; Điều 69; Điều 70 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ:

Tịch thu giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bến Tre: 01 khẩu súng bằng kim loại, màu đen, trên súng có chữ “ZP5”, “XYL230421245”, không có đạn bên trong ổ đạn để xử lý theo quy định.

(Biên bản giao nhận ngày 10/02/2025 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn Thanh L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Mỹ Thạnh An, TP.BT (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình